

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Bản án số: 79/2024/HSST
Ny: 25-9-2024.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: **Nuyễn Thị Tài.**

- Ông: **Nguyễn Ry.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương QuAg Vũ**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn T – Kiểm sát viên.

Ny 25 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST-HS Ny 13/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí T**; Sinh ngày: 16/9/1997 tại Lâm Đồng.

NKTT: Thôn 5, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: Tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966. Hiện cả hai thường trú tại thôn 5, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Dương Thị Thu H, sinh năm 2000; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Hiện trú tại tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Ah **Phạm Văn K**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

2. Chị **Huỳnh Thị A**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

3. Chị **Nguyễn Thị ThAh N**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: thôn 3, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:**

1. Chị **Huỳnh Bích N**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: thôn 3, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: thôn 5, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

*** Người chứng kiến:**

1. Chị **Đinh Thị Kim Đ**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: tổ 13, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

2. Ah **Nguyễn Văn Ho**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Chí T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bảo L, cụ thể như sau:

Vụ 01: Khoảng 14 giờ, ngày 11/3/2024, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 49S1-056.77 (xe T mượn của bà Đ) lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng từ TP. Bảo Lộc đi huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, khi đến thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L T phát hiện nH ông Phạm Văn K, trú tại thôn 03, xã Lộc A, huyện Bảo L đAg khoá cổng và không có người ở nH. T thấy chìa khoá ở dưới nền sân gần cổng nên T lấy mở khoá cổng và vào trong nH thấy trước hiên nH có để một số bao đựng cà phê nhân khô nên T đã lấy 02 bao cà phê và bỏ lên xe mô tô biển số 49S1-056.77 chở đi. T chở số cà phê này đến cửa Hng thu mua cà phê Hoàng N thuộc thôn 4, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L bán cho bà Huỳnh Bích N. Do không biết 02 bao cà phê này do T trộm cắp nên bà N đã đồng ý mua, bà N cân số cà phê này được 120kg (một trăm hai mươi ki-lô-gam) và đưa cho T số tiền 10.460.000đ. Số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. TAg vật là số cà phê trên bà N đã chuyển lên kho của bố mẹ tại tổ 13, Lộc Thắng, huyện Bảo L. Sau đó, số cà phê đã được bà N (mẹ của N) bán hết nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 34/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo L kết luận 120 kg cà phê nhân khô có giá 89.800đ/kg T tiền là 10.776.000 đồng.

Vụ 02: Khoảng 13 giờ ngày 11/5/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 49S1-056.77 đi trên đường Trần Phú theo hướng từ xã B'Lá đi TT. Lộc Thắng. Khi đi đến trước cửa Hng thu mua cà phê Hoàng N thuộc tổ 13, TT Lộc Thắng (do bà Nguyễn Thị ThAh N làm chủ cơ sở), T thấy khu vực vỉa hè phía trước cửa Hng Hoàng N có để nhiều bao tải (được phủ bạt ở trên nhưng không có người trông coi) nên T này

sinh ý định trộm cắp các bao tải này. T dừng xe ở đầu đường hẻm số 348 Trần Phú rồi đi đến dùng tay túm miệng 01 bao tải lại và bê ra để lên gác-ba-ga giữa xe của T, sau đó T chở số cà phê trộm được đến bán cho cửa Hng thu mua cà phê Hoàng N ở thôn 4, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L (cửa Hng này cũng của bà Nguyễn Thị ThAh N). Do không biết số cà phê trên là do T trộm ở cửa Hng mẹ mình nên bà N đã đồng ý mua, cân số cà phê này được 67,7 kg (sáu mươi bảy phẩy bảy ki-lô-gam) và đưa cho T số tiền 6.460.000đ. Số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Số cà phê trên bà N đã nhập kho và đã bán nên cơ quA CSĐT Công A huyện Bảo L không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 34/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo L kết luận 67,7 kg cà phê nhân khô có giá 99.000đ/kg T tiền là 6.702.300 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo T K khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 96/CTr-VKSBL ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: **Người bị hại** không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Bảo L và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã trả lại 01 xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số 49S1-056.77, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 043408 mAg tên Phạm Mạnh Lộc, Sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn Khánh Thượng, xã Lộc Đức, huyện Bảo L cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Đ do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trả lại cho bị cáo T 01 căn cước công dân số 068097006322 mAg tên Nguyễn Chí T.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xAh đen, bên trong điện thoại gắn sim 1 số: 0979157905, sim 2 số: 0792213971 nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc Thi Hnh án.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ Micro V10 SD HC màu đen, dung lượng 32GB chứa 01 đoạn video được trích xuất từ camera của ông Trần T Công ghi lại cảnh Nguyễn Chí T lấy trộm cà phê của cửa Hng thu mua cà phê Hoàng N vào ngày 11/05/2024 do Công A thị trấn Lộc Thắng thu thập và 01 thẻ nhớ Micro SD HC màu đen, dung lượng 4GB chứa 01 đoạn video được trích xuất từ camera của ông Nguyễn Văn Ho ghi lại cảnh Nguyễn Chí T lấy trộm cà phê của nH ông Phạm Văn K vào ngày 11/03/2024, do ông K giao nộp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trẢh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra, Điều tra viên Công A huyện Bảo L; Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quA tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quA điều tra phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản ngày 11/3/2024, bị cáo T đã có Hnh vi lén lút chiếm đoạt của ông K và bà A tại thôn 03, xã Lộc A, huyện Bảo L 02 bao cà phê nhân khô 120 kg.

Tại bản kết luận định giá số 34/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo L kết luận 120 kg cà phê nhân khô có giá 89.800đ/kg T tiền là 10.776.000 đồng.

Ngày 11/5/2024, bị cáo T tiếp tục có Hnh vi lén lút chiếm đoạt của bà N tại tổ 13, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L 01 bao cà phê nhân khô 67,7 kg.

Tại bản kết luận định giá số 34/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo L kết luận 67,7 kg cà phê nhân khô có giá 99.000đ/kg T tiền là 6.702.300 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp là 17.478.300 đ Ồ ng.

Hnh vi trên của bị cáo Nguyễn Chí T đã cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hnh vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội nhiều lần, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T K khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội nhiều lần (mỗi lần trên 2.000.000 đồng) nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Chí T đã bồi thường cho ông Phạm Văn K số tiền 10.500.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Thị ThAh N số tiền 6.700.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Bảo L và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã trả lại 01 xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số 49S1-056.77, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 043408 mAg tên Phạm Mạnh Lộc, cho bà Nguyễn Thị Đ do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trả lại cho bị cáo T 01 căn cước công dân số 068097006322 mAg tên Nguyễn Chí T.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xAh đen, bên trong điện thoại gắn sim 1 số: 0979157905, sim 2 số: 0792213971 nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc Thi Hành án.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ Micro V10 SD HC màu đen, dung lượng 32GB chứa 01 đoạn video được trích xuất từ camera của ông Trần T Công ghi lại cảnh Nguyễn Chí T lấy trộm cà phê của cửa Hàng thu mua cà phê Hoàng N vào ngày 11/05/2024 do Công An thị trấn Lộc Thắng thu thập và 01 thẻ nhớ Micro SD HC màu đen, dung lượng 4GB chứa 01 đoạn video được trích xuất từ camera của ông Nguyễn Văn Ho ghi lại cảnh Nguyễn Chí T lấy trộm cà phê của nhà ông Phạm Văn K vào ngày 11/03/2024, do ông K giao nộp.

[9] Các vấn đề khác: Đối với bà Huỳnh Bích N là người mua cà phê nhân khô của bị cáo T; tuy nhiên quá trình xảy ra vụ án, bà N không biết số cà phê mua của bị cáo T là tài sản do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý bà N do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đủ răn đe, phòng ngừa riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí T** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi Hình án.

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xAh đen, bên trong điện thoại gắn sim 1 số: 0979157905, sim 2 số: 0792213971 nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc Thi Hình án.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 25/9/2024 giữa Công A huyện Bảo L và Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Bảo L)

Trả lại cho bị cáo T 01 căn cước công dân số 068097006322 mAg tên Nguyễn Chí T.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ Micro V10 SD HC màu đen, dung lượng 32GB chứa 01 đoạn video được trích xuất từ camera của ông Trần T Công ghi lại cảnh Nguyễn Chí T lấy trộm cà phê của cửa Hng thu mua cà phê Hoàng N vào ngày 11/05/2024 do Công A thị trấn Lộc Thắng thu thập và 01 thẻ nhớ Micro SD HC màu đen, dung lượng 4GB chứa 01 đoạn video được trích xuất từ camera của ông Nguyễn Văn Ho ghi lại cảnh Nguyễn Chí T lấy trộm cà phê của nH ông Phạm Văn K vào ngày 11/03/2024, do ông K giao nộp.

3. Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 25/9/2024 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA chỉ được kháng cáo phần có liên quA).

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Đình Phong

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ry

Nguyễn Thị Tài

Nguyễn Đình Phong

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài Pha Thị H

Nguyễn Đình Phong

